

Những huyền thoại Mẹ

Bài cuối: Trọn tình nước non

Năm nay đã 91 tuổi, Mẹ Lê Thị Năm, ngụ phường Trường Lạc, quận Ô Môn vẫn ngày ngày ngồi ngoáy trầu nhớ chuyện xưa, lo chuyện nay. Mẹ có 2 con là liệt sĩ, chồng Mẹ cũng là thương binh loại $\frac{3}{4}$ đã mất sau ngày hòa bình. Giờ Mẹ sống cùng con trai và cháu nội trong căn nhà tình nghĩa. Được phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam Anh hùng đợt này, mẹ vui nhưng mắt vẫn đượm buồn bởi như Mẹ bộc bạch: "Nhớ đến bao người đã ngã xuống, lòng không khỏi bùi ngùi".

Căn nhà tình nghĩa của Mẹ Lê Thị Năm khá thơm mát nằm trong mảnh đất ven rạch Trà Luộc. Trong nhà, bên cạnh bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ là bàn thờ hai người con liệt sĩ của Mẹ, anh Nguyễn Văn Đại và Nguyễn Văn Thắng. Bàn thờ không có di ảnh của hai anh, chỉ có bằng Tổ quốc ghi công.

91 tuổi, nhắc lại những chuyện xưa, Mẹ Năm không còn nhớ rõ từng tháng từng năm cụ thể nhưng nỗi đau thì cứ rành rạnh trong lòng. Anh Nguyễn Văn Đại- con trai lớn của Mẹ, hy sinh tại chiến trường miền Đông, vào đầu những năm 1960, khi anh khoảng 20 tuổi. Đến nay Mẹ vẫn chưa một lần được thấy mộ anh. Còn anh Nguyễn Văn Thắng- người con thứ bảy của Mẹ, cán bộ giao liên tỉnh Hậu Giang, hy sinh tháng Giêng năm Mậu Thân 1968, lúc đó anh khoảng 18 tuổi. Mẹ vẫn nhớ tính tình của hai con: "Đều là những đứa hiếu thảo, vừa đi làm cách mạng, rảnh rỗi là lo chuyện nhà chuyện cửa. Lúc thăng hai đầu quân năm 19 tuổi, đem theo chỉ có hai bộ đồ. Mẹ nói để may thêm cho con vài bộ, nó nói cứ để dành cho các em, rồi quây ba lô theo đơn vị, từ đó biệt, không trở về...".



Mẹ Lê Thị Năm và người con gái thứ năm.

Mẹ vẫn còn nhớ, sau khi anh Đại đi chừng một năm, có một lá thư của anh gửi về đến xã, được chuyển đến tay Mẹ. Trong thư, chỉ vài dòng ngắn ngủi anh báo bình an, chiến đấu tốt, hỏi thăm sức khỏe của gia đình. "Chỉ vậy thôi, rồi 1-2 năm sau Mẹ nghe tin thắng hai hy sinh, cùng với tin tức của những chiến sĩ trong xóm đầu quân một lượt với thắng hai. Sau đó thì giấy báo tử gửi về, rồi bằng Tổ quốc ghi công". Hòa bình, Mẹ đã đi hỏi thăm tin tức về nơi con mình nằm lại. "Mẹ được các anh trên huyện, tỉnh nói đã liên lạc với

đơn vị thắng hai và những nơi liên quan, xác định con của Mẹ nằm lại một nghĩa trang liệt sĩ ở miền Đông. Các chú có hỏi Mẹ có muốn bốc mộ hay đi thăm không? Những năm đó cả nước mình còn nghèo nên Mẹ nói để thu thả, đã biết thắng hai nằm với đồng đội là Mẹ an tâm. Vậy rồi ngày qua tháng lại, đến bây giờ Mẹ không còn đủ sức khỏe để đi thăm con..." - giọng Mẹ nhạt nhòa.

Người con thứ bảy của Mẹ hy sinh đầu năm 1968, bị giặc đón lõng, bao vây bắn trên cánh đồng gần nhà, khi anh đang trên đường làm nhiệm vụ. Mẹ nói năm đó cơ sở của mình hao tổn nhiều vì giặc điên cuồng tìm diệt sau khi phát hiện vùng Trường Lạc Ô Môn, với con kinh Giải Phóng được đào năm 1960, trở thành con đường huyết mạch vận chuyển vũ khí, quân lương, hành quân của cách mạng ta. Năm đó, hàng loạt cơ sở của ta bị vỡ, Mẹ cũng bị chúng bắt giam qua các nhà tù Khám Lớn Cần Thơ, Tam Hiệp rồi bị giải lên tận Thủ Đức. Trong hơn 2 năm bị giam cầm, tra khảo, Mẹ vẫn chỉ có một câu trả lời với giặc: "Không biết gì hết". Nhớ đến những đứa con đã hy sinh của mình, Mẹ thêm can đảm đối diện roi điện, xà lim và những thủ đoạn tra tấn dã man nhất của kẻ thù. Mẹ nói: "Thằng bảy của Mẹ hy sinh vì bị chỉ điểm, mẹ đã giận kẻ đó biết bao nhiêu. Không lẽ giờ vì chút đòn roi tra khảo mà hèn nhát phản bội cách mạng, hại đồng chí của chồng mình, đồng đội của con mình?".

Mẹ Lê Thị Năm tham gia công tác phụ nữ, là vợ của ông Nguyễn Năm Hò, một cán bộ cách mạng từ đầu năm 1945, là tự vệ chiến đấu ở xã Thới Lai, huyện Cờ Đỏ. Mẹ sát cánh bên chồng những năm ông làm trưởng ấp, rồi cán sự nông hội, cán bộ ủy ban kinh tài ở vùng Ô Môn. Giặc biết Mẹ là vợ cán bộ cách mạng nên bất ngờ ập vào nhà lúc nửa đêm bắt đi. Giam Mẹ hơn hai năm mà chẳng khai thác được gì, chúng đành thả Mẹ ra. Trở về, Mẹ lại tiếp tục con đường gian khổ, hy sinh mà mình đã chọn. Lúc này ông Năm Hò đã bị thương (hồi tháng 9 năm 1970) và chuyển sang làm giao liên cho cách mạng đến ngày giải phóng thống nhất đất nước. Sau ngày giải phóng, ông làm chủ tịch Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc xã Trường Lạc đến ngày mất.

Đòn roi tra tấn của kẻ thù năm xưa nay để lại nhiều di chứng trên người Mẹ. Lưng Mẹ đã còng, dáng ốm yếu, mắt không còn tinh anh nhưng nhắc chuyện xưa, giọng vẫn rõ ràng, mạch lạc. Mẹ nói bây giờ hòa bình độc lập, tuy Mẹ chưa từng được thăm mộ người con thứ hai, nhưng Mẹ không có gì hối tiếc vì con của Mẹ đã yên nghỉ cùng đồng đội, có nhà nước chăm sóc. Mẹ nói những ngày 30-4 lịch sử này, sống trong sự quan tâm chăm sóc của Đảng, Nhà nước, khiến Mẹ nhớ có lần đã khảng khái trả lời giặc "Thà chiến đấu và chết để đất nước có ngày hòa bình, độc lập, tự do, còn hơn sống đời này sang đời khác trong cảnh nước mất nhà tan" khi chúng vẽ ra viễn cảnh "theo Cộng sản làm chi để chết không có đất chôn!".

* * *

Trải qua hai cuộc chiến vệ quốc, đất nước ta có hàng ngàn vạn người Mẹ kiên trung như Mẹ Lê Thị Nhân, Lê Thị Hoàng, Nguyễn Thị Nguyệt và Lê Thị Năm. Những câu chuyện đời Mẹ cho chúng tôi cảm nhận tinh thần cách mạng trong sáng, bất vụ lợi, cống hiến hy sinh tất cả vì hòa bình, độc lập. Trong những ngày 30-4 lịch sử này, đợt phong tặng và truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam Anh hùng thể hiện sự tri ân kịp thời của Đảng, Nhà nước, quân đội và nhân dân đến các Mẹ- những người đã trọn tình với nước non, đã làm nên những huyền thoại Mẹ bất tử!

XUÂN VIÊN